

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập
hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

Căn cứ Quyết định số 341/QĐ-BTNMT ngày 23/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Ban hành danh mục sông nội tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3411/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt đề cương đề án: Điều tra, lập danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6666/TTr-STNMT.NĐ&BDKH ngày 26/09/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

(Chi tiết theo các phụ lục đính kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Công bố Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ, hàng năm tiến hành điều tra, thống kê, cập nhật, bổ sung, điều chỉnh thông tin, số liệu danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ (nếu có biến động)



- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, thị xã (cấp huyện), các tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa và các tổ chức cá nhân liên quan, lập kế hoạch cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước hàng năm và xây dựng phương án cấm mốc chi tiết; thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch và phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tổ chức chỉ đạo việc cấm mốc, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các hồ chứa thủy lợi thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ và pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

- Trước ngày 15/12 hàng năm, tổng hợp, báo cáo kết quả cấm mốc hành lang bảo vệ công trình thủy lợi gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách theo quy định của pháp luật để thực hiện công tác cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước.

4. Các Sở, ban, ngành có liên quan khác theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý của mình phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp các thông tin liên quan đến các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch phương án, kinh phí và việc tổ chức thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước thuộc các sông, suối, đầm, hồ tự nhiên, hồ nhân tạo ở đô thị, khu dân cư tập trung và các nguồn nước khai thác trên địa bàn;

- Phối hợp với các tổ chức, cá nhân vận hành hồ chứa thủy lợi, thủy điện trong việc xây dựng phương án cấm mốc hành lang bảo vệ hồ chứa thủy điện, thủy lợi trên địa bàn và phối hợp thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ trên thực địa sau khi phương án cấm mốc được phê duyệt;

- Chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ mốc hành lang bảo vệ nguồn nước; chịu trách nhiệm khi để xảy ra hiện tượng lấn, chiếm, sử dụng trái phép phân đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn;

- Chỉ đạo UBND cấp xã trong việc quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn;

- Cập nhật, bổ sung các nguồn nước phải lập hàng lang bảo vệ gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

6. Tổ chức, cá nhân vận hành hồ chứa thủy lợi, thủy điện chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện nơi có hồ chứa xây dựng phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ hồ chứa theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định đề trình UBND tỉnh phê duyệt; chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện thực hiện cấm mốc giới trên thực địa sau khi phương án cấm mốc được phê duyệt; bàn giao mốc giới cho UBND cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ.

7. Tổ chức, cá nhân hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước phải tuân thủ thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./T

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để B/cáo);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Lưu VT, NN(V)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ

DANH MỤC NGUỒN NƯỚC PHẢI LẬP HÀNH LANG BẢO VỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

(kèm theo Quyết định số 3112 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh Nghệ An)

Phụ lục số 01: Danh mục nguồn nước (sông, suối/hồ chứa) phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
I	Huyện Anh Sơn								78		
1	Sông Cả	CMNA_SC28	Xã Lĩnh Sơn, huyện Anh Sơn	551180	2092643	548742	2093921	Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	5	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
2	Sông Cả	CMNA_SC29	Xã Tào Sơn, huyện Anh Sơn	551806	2092786	550948	2093693	Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước (chùa Phúc Yên).	3	≤30	Khoản 2 điều 10 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
3	Sông Cả	CMNA_SC30	Xã Tào Sơn, huyện Anh Sơn	549938	2094314	549437	2094459	Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
4	Sông Cả	CMNA_SC31	Xã Lĩnh Sơn, huyện Anh Sơn	546026	2094232	545554	2094277	Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước. (đền thánh Mẫu Đệ Nhất).	2	≤30	Khoản 2 điều 10 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
5	Sông Cả	CMNA_SC32	Xã Lạng Sơn, huyện Anh Sơn	543513	2095722	542967	2096022	Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤30	Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
6	Sông Cả	CMNA_SC33	Xã Khai Sơn, huyện Anh Sơn	540820	2094644	540514	2094275	Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước. (đền thánh Mẫu Thượng Ngàn).	3	≤30	khoản 2 điều 10 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
7	Sông Cả	CMNA_SC34	Xã Long Sơn, huyện Anh Sơn	540181	2094161	539937	2093972	Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	2	≤30	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
8	Sông Cả	CMNA_SC35	Xã Đức Sơn, huyện Anh Sơn	538085	2096575	537584	2096829	Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước. (đền thờ Lý Nhật Quang).	3	≤30	khoản 2 điều 10 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
9	Sông Cả	CMNA_SC36	Xã Thạch Sơn, huyện Anh Sơn	535149	2095545	535356	2095110	Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
10	Sông Cả	CMNA_SC37	Thị trấn Anh Sơn, huyện Anh Sơn	534875	2094404	534508	2094445	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤15	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
11	Sông Cả	CMNA_SC38	Xã Đức Sơn, huyện Anh Sơn	531779	2099482	531301	2100153	Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	3	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
12	Sông Cả	CMNA_SC39	Xã Hùng Sơn, huyện Anh Sơn	529473	2101370	528261	2101344	Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	4	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

DANH MỤC NGUỒN NƯỚC PHẢI LẬP HÀNH LANG BẢO VỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

(kèm theo Quyết định số 3112 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh Nghệ An)

Phụ lục số 01: Danh mục nguồn nước (sông, suối/hồ chứa) phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiều 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiều 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
I	Huyện Anh Sơn								78		
1	Sông Cả	CMNA_SC28	Xã Lĩnh Sơn, huyện Anh Sơn	551180	2092643	548742	2093921	Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	5	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
2	Sông Cả	CMNA_SC29	Xã Tào Sơn, huyện Anh Sơn	551806	2092786	550948	2093693	Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước (chùa Phúc Yên).	3	≤30	Khoản 2 điều 10 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
3	Sông Cả	CMNA_SC30	Xã Tào Sơn, huyện Anh Sơn	549938	2094314	549437	2094459	Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
4	Sông Cả	CMNA_SC31	Xã Lĩnh Sơn, huyện Anh Sơn	546026	2094232	545554	2094277	Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước. (đền thánh Mẫu Đệ Nhất).	2	≤30	Khoản 2 điều 10 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
5	Sông Cả	CMNA_SC32	Xã Lạng Sơn, huyện Anh Sơn	543513	2095722	542967	2096022	Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤30	Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiều 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiều 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
6	Sông Cả	CMNA_SC33	Xã Khai Sơn, huyện Anh Sơn	540820	2094644	540514	2094275	Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước. (đền thánh Mẫu Thượng Ngàn).	3	≤30	khoản 2 điều 10 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
7	Sông Cả	CMNA_SC34	Xã Long Sơn, huyện Anh Sơn	540181	2094161	539937	2093972	Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	2	≤30	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
8	Sông Cả	CMNA_SC35	Xã Đức Sơn, huyện Anh Sơn	538085	2096575	537584	2096829	Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước. (đền thờ Lý Nhật Quang).	3	≤30	khoản 2 điều 10 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
9	Sông Cả	CMNA_SC36	Xã Thạch Sơn, huyện Anh Sơn	535149	2095545	535356	2095110	Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
10	Sông Cả	CMNA_SC37	Thị trấn Anh Sơn, huyện Anh Sơn	534875	2094404	534508	2094445	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤15	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
11	Sông Cả	CMNA_SC38	Xã Đức Sơn, huyện Anh Sơn	531779	2099482	531301	2100153	Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	3	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
12	Sông Cả	CMNA_SC39	Xã Hùng Sơn, huyện Anh Sơn	529473	2101370	528261	2101344	Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	4	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
13	Sông Cả	CMNA_SC40	Xã Cẩm Sơn, huyện anh Sơn	525793	2099670	525632	2100048	Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
14	Sông Cả	CMNA_SC41	Xã Cẩm Sơn, huyện Anh Sơn	524569	2103090	523953	2103889	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	4	≤30	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
15	Sông Cả	CMNA_SC42	Xã Đình Sơn, huyện Anh Sơn	523292	2105716	522097	2105845	Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	4	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
16	Sông Cả	CMNA_SC43	Xã Đình Sơn, huyện Anh Sơn	521816	2104988	521530	2104761	Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
17	Sông Cả	CMNA_SC44	Xã Đình Sơn, huyện Anh Sơn	521115	2104617	519648	2105154	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	7	≤30	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
18	Sông Hiếu	CMNA_SH1	Xã Đình Sơn, huyện Anh Sơn	523471	2105740	524154	2106099	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	3	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
19	Sông Hiếu	CMNA_SH2	Xã Thành Sơn, Huyện Anh Sơn	524669	2106188	524964	2107105	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
20	Sông Hiếu	CMNA_SH3	Xã Thành Sơn, huyện Anh Sơn	524700	2106450	524805	2107090	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
21	Sông Hiếu	CMNA_SH4	Xã Thành Sơn, huyện Anh Sơn	524975	2107129	525600	2107192	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	3	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
22	Sông Hiếu	CMNA_SH5	Xã Thành Sơn, huyện Anh Sơn	524843	2107505	525452	2107480	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
23	Sông Hiếu	CMNA_SH6	Xã Thành Sơn, huyện Anh Sơn	526702	2107766	526982	2108017	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
24	Sông Hiếu	CMNA_SH7	Xã Bình Sơn, huyện Anh Sơn	531022	2107193	531660	2106969	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	3	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
25	Sông Hiếu	CMNA_SH8	Xã Bình Sơn, huyện Anh Sơn	532616	2106553	533058	2106414	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
26	Sông Giăng	CMNA_SG9	Xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn	527723	2085844	527468	2085592	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
II	Huyện Con Cuông								128		

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
1	Sông Cả	CMNA_SC45	Thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông	514629	2107323	512452	2107539	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	6	≤30	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
2	sông Cả	CMNA_SC46	Xã Bồng Khê, huyện Con Cuông	514629	2107323	514191	2107546	-Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước.	2	≤15	Khoản 4 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
3	Sông Cả	CMNA_SC47	Xã Chi Khê, huyện Con Cuông	511923	2108080	510403	2109325	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	6	≤30	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
4	Sông Cả	CMNA_SC48	Xã Bồng Khê, huyện Con Cuông	511925	2108440	510904	2109297	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	4	≤30	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
5	Sông Cả	CMNA_SC49	Xã Chi Khê, huyện Con Cuông	510275	2109274	509022	2108816	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	4	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
6	Sông Cả	CMNA_SC50	Xã Chi Khê, huyện Con Cuông	508907	2109710	508961	2110000	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	2	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
7	Sông Cả	CMNA_SC51	Xã Chi Khê, huyện Con Cuông	508685	2109779	508538	2110180	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
8	Sông Cả	CMNA_SC77	Xã Châu Khê, huyện Con Cuông	503713	2113511	503332	2113298	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	6	≤30	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
9	Sông Cả	CMNA_SC78	Xã Châu Khê, huyện Con Cuông	503643	2113134	503461	2112734	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤20	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
10	Sông Cả	CMNA_SC79	Xã Châu Khê, huyện Con Cuông	503292	2112578	503143	2112382	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
11	Sông Cả	CMNA_SC80	Xã Châu Khê, huyện Con Cuông	502489	2112966	502398	2112668	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
12	Sông Cả	CMNA_SC81	Xã Châu Khê, huyện Con Cuông	501953	2111849	501775	2111719	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤20	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
13	Sông Cả	CMNA_SC82	Xã Châu Khê, huyện Con Cuông	501414	2111775	501106	2111490	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤20	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
14	Sông Cả	CMNA_SC83	Xã Châu Khê, huyện Con Cuông	500667	2110748	500440	2110601	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
15	Sông Cả	CMNA_SC84	Xã Châu Khê, huyện Con Cuông	500531	2110771	500159	2110701	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
16	Sông Cả	CMNA_SC85	Xã Châu Khê, huyện Con Cuông	497817	2106322	497933	2105996	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤20	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
17	Sông Giăng	CMNA_SG10	Xã Môn Sơn, huyện Con Cuông	526052	2090494	525719	2090917	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
18	Sông Giăng	CMNA_SG11	Xã Môn Sơn, Huyện Con Cuông	525400	2091108	524845	2091576	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
19	Sông Giăng	CMNA_SG12	Xã Môn Sơn, huyện Con Cuông	523272	2093041	522695	2093103	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
20	Sông Giăng	CMNA_SG13	Xã Môn Sơn, huyện Con Cuông	520822	2094851	520432	2094650	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
21	Sông Giăng	CMNA_SG14	Xã Môn Sơn, huyện Con Cuông	520443	2094902	520098	2095100	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
22	Sông Giăng	CMNA_SG15	Xã Môn Sơn, Huyện Con Cuông	513408	2088692	512899	2088857	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	3	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
23	Sông Giăng	CMNA_SG16	Xã Môn Sơn, huyện Con Cuông	510731	2087571	510499	2087428	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	3	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
24	Sông Giăng	CMNA_SG17	Xã Môn Sơn, huyện Con Cuông	509528	2087175	509232	2087170	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	4	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
25	Khe Chai	CMNA_KChai _{i1}	Xã Chi Khê, huyện Con Cuông	507632	2107192	507776	2107434	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
26	Khe Chai	CMNA_KChai _{i2}	Xã Chi Khê, huyện Con Cuông	508252	2108392	508246	2108737	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
											43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
27	Khe Thoi	CMNA_Kthoi 1	Xã Lạng Khê, huyện Con Cuông	490004	2111279	490202	2111590	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
28	Khe Thoi	CMNA_Kthoi 2	Xã Lạng Khê, huyện Con Cuông	490786	2111490	491034	2111617	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	4	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
29	Khe Thoi	CMNA_Kthoi 3	xã Lạng Khê, huyện Con Cuông	492595	2113079	493057	2112923	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
30	Khe Bôi	CMNA_Kboi1	Xã Mậu Đức, huyện Con Cuông	515272	2114099	515036	2113393	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
31	Khe Bôi	CMNA_Kboi2	Xã Mậu Đức, huyện Con Cuông	514797	2113158	514896	2112724	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
32	Khe Bôi	CMNA_Kboi3	Xã Mậu Đức, huyện Con Cuông	514725	2112425	514450	2111892	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
33	Khe Phèn	CMNA_Kphe n 1	Xã Đôn Phục, huyện Con Cuông	512622	2117215	512391	2116927	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
34	Khe Phèn	CMNA_Kphe n 2	Xã Đôn Phục, huyện Con Cuông	511962	2116538	511848	2116276	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
35	Khe Phèn	CMNA_Kphe n 3	Xã Đôn Phục, huyện Con Cuông	511581	2115133	511627	2114710	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
36	Khe Phèn	CMNA_Kphe n 4	Xã Đôn Phục, huyện Con Cuông	508233	2114067	507869	2114170	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
37	Khe Phèn	CMNA_Kphe n 5	Xã Đôn Phục, huyện Con Cuông	507570	2114229	507374	2114208	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
38	Khe Mọi	CMNA_Kmoi 1	Xã Lục Dạ, huyện Con Cuông	509709	2100096	509544	2099946	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
39	Khe Mọi	CMNA_Kmoi 2	Xã Lục Dạ, huyện Con Cuông	511074	2099329	511623	2098493	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
40	Khe Mọi	CMNA_Kmoi 3	Xã Lục Dạ, huyện Con Cuông	514735	2099028	514963	2098762	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
41	Khe Kèm	CMNA-Kkem	Xã Yên Khê, huyện Con Cuông	508434	2102176	508534	2102139	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
											43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
27	Khe Thoi	CMNA_Kthoi 1	Xã Lạng Khê, huyện Con Cuông	490004	2111279	490202	2111590	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
28	Khe Thoi	CMNA_Kthoi 2	Xã Lạng Khê, huyện Con Cuông	490786	2111490	491034	2111617	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	4	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
29	Khe Thoi	CMNA_Kthoi 3	xã Lạng Khê, huyện Con Cuông	492595	2113079	493057	2112923	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
30	Khe Bôi	CMNA_Kboi1	Xã Mậu Đức, huyện Con Cuông	515272	2114099	515036	2113393	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
31	Khe Bôi	CMNA_Kboi2	Xã Mậu Đức, huyện Con Cuông	514797	2113158	514896	2112724	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
32	Khe Bôi	CMNA_Kboi3	Xã Mậu Đức, huyện Con Cuông	514725	2112425	514450	2111892	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
33	Khe Phèn	CMNA_Kphe n 1	Xã Đôn Phục, huyện Con Cuông	512622	2117215	512391	2116927	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
34	Khe Phèn	CMNA_Kphen 2	Xã Đôn Phục, huyện Con Cuông	511962	2116538	511848	2116276	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
35	Khe Phèn	CMNA_Kphen 3	Xã Đôn Phục, huyện Con Cuông	511581	2115133	511627	2114710	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
36	Khe Phèn	CMNA_Kphen 4	Xã Đôn Phục, huyện Con Cuông	508233	2114067	507859	2114170	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
37	Khe Phèn	CMNA_Kphen 5	Xã Đôn Phục, huyện Con Cuông	507570	2114229	507374	2114208	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
38	Khe Mọi	CMNA_Kmoi 1	Xã Lục Dạ, huyện Con Cuông	509709	2100096	509544	2099946	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
39	Khe Mọi	CMNA_Kmoi 2	Xã Lục Dạ, huyện Con Cuông	511074	2099329	511623	2098493	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
40	Khe Mọi	CMNA_Kmoi 3	Xã Lục Dạ, huyện Con Cuông	514735	2099028	514963	2098762	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
41	Khe Kèm	CMNA-Kkem	Xã Yên Khê, huyện Con Cuông	508434	2102176	508534	2102139	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
											43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
42	Khe Yên	CMNA- Kyen	Xã Môn Sơn, huyện Con Cuông	524833	2091001	525021	2090932	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
43	Khe Chôm	CMNA- Kchom 1	Xã Bình Chuẩn huyện Con Cuông	513064	2126967	513570	2127079	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
44	Khe Chôm	CMNA- Kchom 2	Xã Bình Chuẩn, huyện Con Cuông	514507	2127694	514687	2127735	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
III	Thị xã Cửa Lò								18		
i	Sông Cả	CMNA_SC1	Phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò	605917	2075602	604213	2074711	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	≤30	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
2	Sông Cà	CMNA_SC2	Phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò đến xã Nghi Xuân, huyện Nghi Lộc	604090	2074836	603905	2074222	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤30	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
3	Sông Cửa Lò	CMNA_CL1	Phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò	599089	2082670	599031	2082443	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
4	Sông Cấm	CMNA_SCam 7	Phường Nghi Hoà, thị xã Cửa Lò	591630	2079979	591175	2078945	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
IV	Huyện Diễn Châu								72		
1	Sông Bùng	CMNA_SB1	Từ cảng cá Diễn Châu xã Diễn Thành đến bến cá Lạch Vạn xã Diễn Ngọc, huyện Diễn Châu	589949	2100536	589888	2101464	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	8	≤30	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
2	Sông Bùng	CMNA_SB2	Xã Diễn Ngọc, huyện Diên Châu	589938	2101684	588618	2101757	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	≤30	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
3	Sông Bùng	CMNA_SB3	Xã Diễn Bích, huyện Diên Châu	588502	2102450	589935	2103756	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	8	≤30	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
4	Sông Bùng	CMNA_SB4	Xã Diễn Vạn, huyện Diên Châu	589457	2103944	589350	2104669	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤20	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
5	Sông Bùng	CMNA_SB5	Xã Diễn Kim, huyện Diên Châu	590017	2103946	589655	2104790	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	3	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
6	Sông Bùng	CMNA_SB6	Từ xã Diễn Vạn đến xã Diễn Phong, huyện Diên Châu	589702	2104951	588620	2106314	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	5	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
7	Sông Bùng	CMNA_SB7	Xã Diên Vạn đến xã Diên Hồng, huyện Diên Châu	588971	2105246	588520	2106353	-Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước. (phần mộ và đền thờ Sát Hải Đại Vương).	3	≤30	Khoản 2 điều 10 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
8	Sông Bùng	CMNA_SB8	Xã Diên Kỳ, huyện Diên Châu	588316	2103602	588468	2104641	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	5	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
9	Sông Bùng	CMNA_SB9	Xã Diên Hồng, huyện Diên Châu	588302	2106806	587410	2108120	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	7	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
10	Sông Bùng	CMNA_SB10	Từ xã Diên Phong đến xã Diên Hồng, huyện Diên Châu	588310	2107131	587407	2108225	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	11	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
11	Sông Bùng	CMNA_SB13	Xã Diên Ngọc, huyện Diên Châu	588052	2102665	588459	2102431	-Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
12	Sông Bùng	CMNA_SB14	Xã Diên Cát, huyện Diên Châu	586000	2098199	585985	2098523	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	4	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
13	Sông Bùng	CMNA_SB15	Xã Diên Quảng, huyện Diên Châu	585909	2099331	586302	2099695	-Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
14	Sông Bùng	CMNA_SB16	xã Diên Quảng, huyện Diên Châu	584841	2098907	585125	2099175	-Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	2	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
V	Huyện Đô Lương								40		
1	Sông Cả	CMNA_SC17	Xã Thuận Sơn đến xã Trung Sơn, huyện Đô Lương	555408	2084228	556831	2087865	-Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	5	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
2	Sông Cả	CMNA_SC20	Xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương	557495	2089123	557113	2089455	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
3	Sông Cả	CMNA_SC21	Từ xã Lưu Sơn đến thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương	554394	2090250	557514	2092162	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	7	≤30	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
4	Sông Cả	CMNA_SC23	Xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương	556858	2090771	556793	2092250	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	4	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
5	Sông Cả	CMNA_SC25	Xã Bắc Sơn, huyện Đô Lương	556264	2092805	553971	2092604	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	≤30	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
6	Sông Cả	CMNA_SC22	Xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương	556815	2093738	556302	2094082	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
7	Sông cả	CMNA_SC24	Xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương	555955	2094187	555356	2094647	-Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước. (đền Quả Sơn).	3	≤30	khoản 2 điều 10 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
8	Sông cả	CMNA_SC26	Xã Bắc Sơn, huyện Đô Lương	553915	2092547	553304	2092247	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
9	Sông Cả	CMNA_SC27	Xã Nam Sơn, huyện Đô Lương	552872	2092029	552326	2092087	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
VI	Thị Xã Hoàng Mai								68		
1	Sông Hoàng Mai	CMNA_HM1	Xập, thị xã Hoàng Mai	605769	2127572	605063	2128276	-Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	4	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
											43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
2	Sông Hoàng Mai	CMNA_HM2	Phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai	605393	2127564	604063	2127609	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước. 	7	≤30	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
3	Sông Hoàng Mai	CMNA_HM3	Phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai	603765	2127552	603172	2127261	-Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước. (đền Cờn).	3	≤30	Khoản 2 điều 10 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
4	Sông Hoàng Mai	CMNA_HM4	Phường Quỳnh Di, thị xã Hoàng Mai	603465	2127471	602544	2127722	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
5	Sông Hoàng Mai	CMNA_HM5	Phường Quỳnh Di, thị xã Hoàng Mai	602320	2127514	601414	2128423	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước. 	9	≤30	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
6	Sông Hoàng Mai	CMNA_HM7	từ phường Quỳnh Dị đến phường Quỳnh Thiện	600913	2128503	600913	2128503	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	16	≤20	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
7	Sông Hoàng Mai	CMNA_HM6	Phường Mai Hùng, thị xã Hoàng Mai	601809	2126907	601552	2127674	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	4	≤10	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
8	Sông Hoàng Mai	CMNA_HM8	Phường Mai Hùng, thị xã Hoàng Mai	600395	2128995	599749	2128644	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	≤20	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
9	Sông Hoàng Mai	CMNA_HM9	Phường Mai Hùng, thị xã Hoàng Mai	599913	2128934	600457	2129780	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	4	≤20	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
10	Sông Hoàng Mai	CMNA_HM10	Xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai	600498	2130215	599636	2130433	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	4	≤20	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
11	Sông Hoàng Mai	CMNA_HM1 1	Phường Mai Hùng, thị xã Hoàng Mai	600367	2130187	599845	2130261	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	4	≤20	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
12	Sông Hoàng Mai	CMNA_HM1 3	Xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai	599609	2131120	598710	2131203	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤20	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
13	Sông Hoàng Mai	CMNA_HM1 4	Xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai	598207	2131751	597694	2131887	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤20	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
VII	Huyện Hưng Nguyên								15		
1	sông Cả	CMNA_SC7	Xã Xuân Lam, huyện Hưng Nguyên	595738	2056149	592955	2055336	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
2	sông Cả	CMNA_SC8	Từ Xuân Lam đến Hưng Thành, huyện Hưng Nguyên	591863	2055814	591296	2057124	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
3	sông Cả	CMNA_SC9	Xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên	586484	2059959	585425	2060758	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
4	Sông Cẩm	CMNA_SCam 8	Xã Hưng Trung, huyện Hưng Nguyên	590943	2078945	590413	2079625	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
5	Sông Đào	CMNA-Sdao 1	Thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên	592656	2064470	592948	2064243	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	2	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
6	Sông Đào	CMNA-Sdao 2	Thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên	592032	2064320	592573	2064473	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	2	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
VIII	Huyện Kỳ Sơn								67		
1	Sông Nậm Mô	CMNA_NM1 2	Xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn	455313	2136974	455118	2137204	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
2	Sông Nậm Mô	CMNA_NM1 3	Xã Chiêu Lưu, huyện kỳ Sơn	454766	2137280	454573	2137440	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
3	Sông Nậm Mô	CMNA_NM1 4	Xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn	453896	2138219	453058	2138807	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
4	Sông Nậm Mô	CMNA_NM1 5	Xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn	453315	2138575	452811	2138679	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
5	Sông Nậm Mô	CMNA_NM1 6	Xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn	450685	2139405	450579	2139884	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
6	Sông Nậm Mô	CMNA_NM1 7	Xã Chiêu Lưu, huyện kỳ sơn	450306	2140105	449514	2140233	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	3	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
7	Sông Nậm Mô	CMNA_NM1 8	Xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn	449097	2141047	448802	2141007	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
8	Sông Nậm Mô	CMNA_NM1 9	Xã Chiêu Lưu, huyện kỳ Sơn	448933	2140474	448811	2140384	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	4	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
9	Sông Nậm Mô	CMNA_NM2 0	Xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn	448179	2140755	447872	2140969	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
10	Sông Nậm Mô	CMNA_NM2 1	Xã Hữu Kiệm, huyện Kỳ Sơn	444384	2142808	443946	2142933	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
11	Sông Nậm Mô	CMNA_NM2 2	Xã Hữu Kiệm, huyện Kỳ Sơn	443619	2143083	443037	2143380	-Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước.	5	≤30	khoản 2 điều 10 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
12	Sông Nậm Mô	CMNA_NM2 3	Xã hữu Kiệm, huyện Kỳ Sơn	442618	2143773	442308	2143676	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
13	Sông Nậm Mô	CMNA_NM2 4	Xã Hữu Lập, huyện Kỳ Sơn	442210	2143910	441761	2143937	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
14	Sông Nậm Mô	CMNA_NM2 5	Xã Hữu Lập, huyện Kỳ Sơn	441634	2143776	441076	2144151	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	4	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
15	Sông Nậm Mô	CMNA_NM2 6	Xã Hữu Kiệm, huyện kỳ Sơn	440608	2143993	440215	2144343	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
16	Sông Nậm Mô	CMNA_NM2 7	Xã Hữu Kiệm, huyện Kỳ Sơn	439964	2144438	438884	2145049	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	4	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
17	Sông Nậm Mô	CMNA_NM2 8	Thị trấn Mường Xén, huyện Kỳ Sơn	438249	2145094	437365	2145242	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
18	Sông Nậm Mô	CMNA_NM2 9	Thị trấn Mường Xén, huyện Kỳ Sơn	437684	2145222	437213	2145740	-Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước.	3	≤30	khoản 2 điều 10 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
19	Sông Nậm Mô	CMNA_NM3 0	Thị trấn Mường Xén, huyện Kỳ Sơn	437239	2145363	436134	2146050	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước - Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	5	≤30	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
20	Sông Nậm Mô	CMNA_NM3 1	Xã Tà Cạ, huyện Kỳ Sơn	435168	2146593	434772	2146841	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
21	Sông Nậm Mô	CMNA_NM3 2	Xã Tà Cạ, huyện Kỳ Sơn	434549	2146914	434189	2147109	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
22	Sông Nậm Mô	CMNA_NM3 3	Xã Tà Cạ, huyện Kỳ Sơn	433600	2147381	432925	2147483	-Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước (nhà máy thủy điện Nậm Mô).	3	≤30	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
23	Sông Nậm Mô	CMNA_NM3 4	Xã Tà Cạ, huyện Kỳ Sơn	435866	2146507	436382	2147323	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước - Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	3	≤20	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
IX	Huyện Nam Đàn								5		
1	Sông cả	CMNA_SC11	Thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn	578436	2068203	577773	2068689	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	2	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
2	Sông Cả	CMNA_SC12	Xã Thượng Tân Lộc, huyện Nam Đàn	577175	2068496	576382	2067806	- Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước. (đền thờ vua Mai Hắc Đế).	3	≤30	khoản 2 điều 10 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
X	Huyện Nghi Lộc								28		
1	Sông Cả	CMNA_SC2	Xã Nghi Hưng, huyện Nghi Lộc	603733	2073887	604266	2072380	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	6	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
2	Sông Cả	CMNA_SC3	Xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc	604574	2071758	605082	2069836	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	4	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
3	Sông Cấm	CMNA_SCam ₁	Xã Nghi Quang, huyện Nghi Lộc	598835	2084451	598980	2083882	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	4	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
4	Sông Cấm	CMNA_SCam ₂	Xã Nghi Thiết, huyện Nghi Lộc	599432	2084069	599427	2084424	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
5	Sông Cấm	CMNA_SCam ₃	Xã Nghi Quang, huyện Nghi Lộc	594480	2083614	594713	2084714	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
6	Sông Cấm	CMNA_SCam ₄	Xã Nghi Quang, huyện Nghi Lộc	594570	2084718	594624	2083980	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
7	Sông cãm	CMNA_SCam 5	Xã Nghi Thuận, huyện Nghi Lộc	592499	2081826	592613	2080955	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
8	Sông Cãm	CMNA_SCam 6	Xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc	591209	2080492	590760	2079840	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
XI	Huyện Nghĩa Đàn								37		
1	Sông Hiếu	CMNA_SH19	Xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn	567257	2124469	568350	2125617	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	4	≤30	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
2	Sông Hiếu	CMNA_SH20	Xã Nghĩa An, huyện Nghĩa Đàn	569009	2129148	570063	2129981	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	3	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
3	Sông Hiếu	CMNA_SH28	Xã Nghĩa Thịnh, huyện Nghĩa Đàn	565164	2141200	564625	2141212	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
4	Sông Hiếu	CMNA_SH29	Xã Nghĩa Hưng, huyện Nghĩa Đàn	561853	2141506	561769	2142041	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
5	Sông Hiếu	CMNA_SH30	Xã Nghĩa Hưng, huyện Nghĩa Đàn	561712	2142914	561729	2143869	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	3	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
6	Sông Dinh	CMNA_SD1	Xã Nghĩa Hiếu, huyện Nghĩa Đàn	560728	2139624	560537	2139322	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	3	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
7	Khe Áng	CMNA_KA1	Xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn	566083	2143615	566104	2143904	-Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	2	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
8	Khe Áng	CMNA_KA2	Xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn	565788	2147476	565759	2147644	-Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước	2	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
9	Khe Áng	CMNA_KA3	Xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn	565445	2147769	565409	2147847	-Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	2	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
10	Khe Áng	CMNA_KA4	Xã Nghĩa Yên, huyện Nghĩa Đàn	564672	2151939	564691	2152039	-Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	2	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
11	Khe Áng	CMNA_KA5	Xã Nghĩa Yên, huyện Nghĩa Đàn	564797	2152307	565108	2152640	-Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
12	Khe Áng	CMNA_KA6	Xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn	564848	2152346	564904	2152531	-Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	2	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
											43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
13	Sông Sào	CMNA_SS3	Xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Đàn	576599	2143107	576968	2143437	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤20	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
14	Sông Sào	CMNA_SS4	Xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Đàn	575611	2141281	575780	2141628	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤20	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
XII	Huyện Quế Phong								43		
1	Sông Hiếu	CMNA_SH52	Xã Hạnh Dịch, huyện Quế Phong	512980	2178169	512803	2178262	-Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
2	Sông Hiếu	CMNA_SH53	Xã Hạnh Dịch, huyện Quế Phong	509625	2182487	509425	2182763	-Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước. (thác Sao Va).	2	≤20	khoản 2 điều 10 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
3	Sông Hiếu	CMNA_SH54	Xã Hạnh Dịch, huyện Quế Phong	509637	2182539	509452	2182774		2	≤20	khoản 2 điều 10 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
4	Sông Hiếu	CMNA_SH64	Xã Mường Nọc, huyện Quế Phong	518605	2166901	518243	2167031	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	4	≤20	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
5	Sông Hiếu	CMNA_SH65	Xã Mường Nọc, huyện Quế Phong	518851	2167041	518870	2167183	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
6	Sông Hiếu	CMNA_SH66	Xã Châu Kim, huyện Quế Phong	514791	2167492	514524	2167318	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
7	Sông Hiếu	CMNA_SH67	Xã Châu Kim, huyện Quế Phong	513526	2166364	513164	2166529	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
8	Sông Hiếu	CMNA_SH68	Xã Nậm Giải, huyện Quế Phong	507842	2172268	507583	2172574	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
9	Sông Hiếu	CMNA_SH69	Xã Nậm Giải, huyện Quế Phong	507164	2174235	507191	2174632	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
10	Sông Hiếu	CMNA_SH70	Xã Nậm Giải, huyện Quế Phong	506537	2175272	506537	2175553	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
11	Sông Hiếu	CMNA_SH48	Xã Tiên Phong, huyện Quế Phong	522715	2172807	522748	2173193	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
12	Sông Hiếu	CMNA_SH49	Xã Tiên Phong, huyện Quế Phong	520973	2174667	520781	2174611	- Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước. (thác Sao Va).	2	≤30	khoản 2 điều 10 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
13	Sông Hiếu	CMNA_SH50	Xã Tiên Phong, huyện Quế Phong	520966	2174747	520769	2174677	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
14	Sông Hiếu	CMNA_SH58	Xã Tiên Phong, huyện Quế Phong	524445	2179972	524209	2180298	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	≤30	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
15	Sông Hiếu	CMNA_SH59	Xã Tiên phong, huyện Quế Phong	524219	2180305	523921	2180753	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	5	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
16	Sông Hiếu	CMNA_SH60	Xã Tiên Phong, huyện Quế Phong	523610	2181174	523679	2181447	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
XIII	Huyện Quỳnh Châu								64		
1	Sông Hiếu	CMNA_SH31	Xã Châu Hội, huyện Quỳnh Châu	544009	2162358	543585	2162630	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
2	Sông Hiếu	CMNA_SH32	Xã Châu Hội, huyện Quỳnh Châu	543005	2162910	542753	2162941	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
3	Sông Hiếu	CMNA_SH33	Xã Châu Hội, huyện Quỳnh Châu	542519	2162943	542267	2163175	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	3	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
4	Sông Hiếu	CMNA_SH34	Xã Châu Hội, huyện Quỳnh Châu	542781	2163042	542378	2163263	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	3	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
5	Sông Hiếu	CMNA_SH35	Thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳnh Châu	536653	2162750	535969	2163315	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	4	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
6	Sông Hiếu	CMNA_SH36	Xã Châu Hội, huyện Quỳnh Châu	541382	2163365	541011	2163708	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
7	Sông Hiếu	CMNA_SH37	Thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳnh Châu	537406	2163151	536310	2162896	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	4	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
8	Sông Hiếu	CMNA_SH38	Thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳnh Châu	535166	2163186	534121	2163309	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước	5	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
9	Sông Hiếu	CMNA_SH39	Thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳnh Châu	535018	2162951	534682	2163027	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
10	Sông Hiếu	CMNA_SH40	Xã Châu Thắng, huyện Quỳnh Châu	529102	2165978	527881	2166460	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước	4	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
11	Sông Hiếu	CMNA_SH41	Xã Châu Thắng, huyện Quỳnh Châu	527892	2166207	527593	2166654	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	3	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
12	Sông Hiếu	CMNA_SH42	Xã Châu Thắng, huyện Quỳnh Châu	527571	2167546	526953	2168244	-Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước	3	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
13	Sông Hiếu	CMNA_SH43	Xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Châu	527385	2168070	526495	2168596	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước	4	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
14	Sông Hiếu	CMNA_SH44	Xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Châu	525381	2170647	525396	2171228	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
											Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
15	Sông Hiếu	CMNA_SH45	Xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Châu	524490	2171390	524312	2171648	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
16	Sông Hiếu	CMNA_SH46	Xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Châu	523656	2172248	523417	2172168	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
17	Sông Hiếu	CMNA_SH53	Xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Châu	525985	2170424	526170	2170595	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
18	Sông Hiếu	CMNA_SH54	Xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu	526745	2171609	526838	2171706	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
19	Sông Hiếu	CMNA_SH55	Xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu	528065	2172451	527873	2173047	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	3	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
20	Sông Hiếu	CMNA_SH59	Xã Châu Nga, huyện Quỳnh Châu	548131	2167315	548266	2167360	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
21	Sông Hiếu	CMNA_SH60	Xã Châu Nga, huyện Quỳnh Châu	550383	2169690	550276	2169764	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
22	Sông Năm Pong	CMNA_NP1	Xã Châu Hoàn, huyện Quỳnh Châu	521787	2154124	521675	2154077	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
23	Sông Năm Pong	CMNA_NP2	Xã Châu Hoàn, huyện Quỳnh Châu	520944	2153740	520792	2153485	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
XIV	Huyện Quỳnh Hợp								38		
1	Sông Dinh	CMNA_SD2	Xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳnh Hợp	556990	2140419	556072	2140490	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	5	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
2	Sông Dinh	CMNA_SD3	Xã Nghĩa Hợp, huyện Quỳnh Hợp	548932	2138033	548239	2137546	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	3	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
3	Sông Dinh	CMNA_SD4	Xã Nghĩa Hợp, huyện Quỳnh Hợp	548144	2137346	547933	2137297	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
4	Sông Dinh	CMNA_SD5	Thị trấn Quỳnh Hợp, huyện Quỳnh Hợp	546107	2137008	545545	2136603	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
5	Sông Dinh	CMNA_SD6	Thị trấn Quỳnh Hợp, huyện Quỳnh Hợp	544590	2136534	544226	2136885	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiều 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiều 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
6	Sông Dinh	CMNA_SD7	Xã Châu Quang, huyện Quỳnh Hợp	543986	2136992	543568	2137066	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
7	Sông Dinh	CMNA_SD8	Xã Châu Thái, huyện Quỳnh Hợp	540145	2136957	539339	2137118	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
8	Sông Dinh	CMNA_SD9	Xã Châu Thái, huyện Quỳnh Hợp	539665	2137264	539605	2137641	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
9	Sông Dinh	CMNA_SD10	Xã Châu Cường, huyện Quỳnh Hợp	538740	2138288	538718	2138499	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
10	Sông Dinh	CMNA_SD11	Xã Châu Cường, huyện Quỳnh Hợp	538922	2139083	538805	2139668	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
11	Sông Dinh	CMNA_SD12	Xã Châu Cường, huyện Quỳnh Hợp	538263	2140092	537878	2140402	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
12	Sông Dinh	CMNA_SD13	Xã Châu Cường, huyện Quỳnh Hợp	536774	2140313	536463	2139829	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
13	Sông Dinh	CMNA_SD14	Xã Châu Cường, huyện Quỳnh Hợp	533892	2138651	533788	2138676	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
											43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
14	Sông Dinh	CMNA_SD15	Xã Châu Cường, huyện Quỳnh Hợp	533769	2138625	533564	2138510	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
XV	Huyện Quỳnh Lưu								72		
1	Sông Hàu	CMNA_SHau 1	Xã Quỳnh Thuận, huyện Quỳnh Lưu	601284	2113650	600694	2114204	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	≤20	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
2	Sông Hàu	CMNA_SHau 2	Xã Tiến Thủy, huyện Quỳnh Lưu	601502	2113411	600225	2115260	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	8	≤30	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
3	Sông Hàu	CMNA_SHau 3	Từ xã Quỳnh Thuận đến xã Sơn Hải, huyện Quỳnh Lưu	600301	2114356	600104	2114525	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	3	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
4	Sông Hàu	CMNA_SHau 4	Xã Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu	599888	2115398	599760	2115678	-Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiều 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiều 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
5	Sông Hàu	CMNA_SHau 5	Xã An Hòa, huyện Quỳnh Lư	599595	2114780	599631	2115276	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	4	≤30	Khoản 3 điều 9 nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
6	Sông Hàu	CMNA_SHau 6	Xã An Hòa xã Quỳnh Nghĩa huyện Quỳnh Lư	599439	2115839	600034	2115932	-Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
7	Sông Hàu	CMNA_SHau 7	Xã Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh Lư	599980	2115683	600151	2115982	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	3	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
8	Sông Hàu	CMNA_SHau 8	Xã Quỳnh Yên, huyện Quỳnh Lư	599943	2117894	599447	2117817	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
9	Sông Hàu	CMNA_SHau 9	Xã Quỳnh Thanh, huyện Quỳnh Lư	599255	2119020	600387	2119047	-Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm b Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
10	Sông Thái	CMNA_ST1	Xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Lư	597175	2112910	595489	2112770	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	9	≤20	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
11	Sông Thái	CMNA_ST2	Từ xã Sơn Hải đến xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Lưu	597207	2112691	595786	2114085	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	12	≤20	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
12	Sông Thái	CMNA_ST3	Xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Lưu	595918	2113168	596222	2113770	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước	4	≤20	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
13	Sông Thái	CMNA_ST4	Xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Lưu	593303	2114249	592977	2114137	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	2	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
14	Sông Thái	CMNA_ST5	Xã Quỳnh Diên, huyện Quỳnh Lưu	592788	2114082	592791	2114185	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	2	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
15	Sông Thái	CMNA_ST6	Xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Lưu	592489	2115941	592791	2114185	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
16	Sông Hoàng Mai	CMNA_HM1 2	Xã Quỳnh Trang, huyện Quỳnh Lưu	599513	2130827	598341	2130922	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	4	≤20	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
17	Sông Hoàng Mai	CMNA_HM1 5	Xã Quỳnh Trang, huyện Quỳnh Lưu	597817	2131782	597111	2131610	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤30	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
XVI	Huyện Tân Kỳ								25		
1	Sông Hiếu	CMNA_SH9	Xã Phú Sơn, huyện Tân Kỳ	534336	2106681	534336	2106039	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
2	Sông Hiếu	CMNA_SH10	Xã Hương Sơn, huyện Tân Kỳ	542004	2103042	543184	2103425	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	3	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
3	Sông Hiếu	CMNA_SH11	Xã Hương Sơn, huyện Tân Kỳ	544304	2105659	544007	2105620	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
4	Sông Hiếu	CMNA_SH12	Xã Hương Sơn, huyện Tân Kỳ	546513	2107982	546648	2108552	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
5	Sông Hiếu	CMNA_SH13	Xã Kỳ Sơn, huyện Tân Kỳ	552264	2108276	552884	2108273	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
6	Sông Hiếu	CMNA_SH14	Xã Kỳ Tân, huyện Tân Kỳ	553812	2108523	554545	2108703	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	3	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
7	Sông Hiếu	CMNA_SH15	Xã Nghĩa Hợp, huyện Tân Kỳ	563034	2117794	563178	2117657	-Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước. (đền Song Thần Ngọc Nữ)	2	≤20	khoản 2 điều 10 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
8	Sông Hiếu	CMNA_SH16	Xã Nghĩa Bình, huyện Tân Kỳ	565337	2119297	565571	2119837	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	2	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
9	Sông Hiếu	CMNA_SH17	Xã Nghĩa Đông, huyện Tân Kỳ	564047	2121655	563860	2121694	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
10	Sông Hiếu	CMNA_SH18	Xã Nghĩa Đông, huyện Tân Kỳ	563464	2122407	563677	2123351	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	5	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
XVII	Thị xã Thái Hoà								43		
1	Sông Hiếu	CMNA_SH21	Xã Tây Hiếu, thị xã Thái Hòa	569619	2131707	569715	2132646	-Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
2	Sông Hiếu	CMNA_SH22	Xã Nghĩa Hòa, thị xã Thái Hòa	569960	2132564	570345	2132695	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
3	Sông Hiếu	CMNA_SH23	Xã Nghĩa Hòa, thị xã Thái hòa	570498	2133617	570661	2134162	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	3	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
4	Sông Hiếu	CMNA_SH24	Từ xã Nghĩa Tiến, huyện Nghĩa Đàn đến xã Quang Tiến, thị xã Thái Hòa	570684	2135736	569070	2138934	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	15	≤30	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
5	Sông Hiếu	CMNA_SH25	Từ xã Long Sơn đến xã Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa	570890	2135914	571057	2138490	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	7	≤30	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
6	Sông Hiếu	CMNA_SH26	Xã Quang Phong, thị xã Thái Hòa	571014	2138591	570296	2139048	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	4	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
7	Sông Hiếu	CMNA_SH27	Xã Quang Phong, thị xã Thái Hòa	568585	2140408	568174	2140797	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
8	Sông Sào	CMNA_SS1	Xã Quang Phong, thị xã Thái Hòa	571010	2138605	571741	2139070	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤20	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
9	Sông Sào	CMNA_SS2	Xã Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa	571066	2138510	571789	2139034	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤20	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
XVIII	Huyện Thanh Chương								52		
1	Sông Cả	CMNA_SC13	Xã Đồng Văn, huyện Thanh Chương	560684	2074316	559574	2075934	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 1,2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
2	Sông Cả	CMNA_SC14	Thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương	560692	2077645	561294	2078724	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
3	Sông Cả	CMNA_SC15	Xã Thanh Tường đến xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương	560085	2079169	557837	2078792	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	5	≤20	Điểm a Khoản 1,2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
4	Sông Cả	CMNA_SC16	Xã Đại Đồng đến xã Thanh Hưng, huyện Thanh Chương	557934	2081434	558393	2082397	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	4	≤20	Điểm a Khoản 1,2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
5	Sông Cả	CMNA_SC18	Xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương	555798	2084054	555696	2084993	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
6	Sông Cả	CMNA_SC19	Xã Cát Văn, huyện Thanh Chương	556362	2085400	555363	2083913	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
7	Sông Giăng	CMNA_SG1	Xã Thanh Liên, huyện Thanh Chương	553940	2082517	551985	2082985	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
8	Sông Giăng	CMNA_SG2	Xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương	552879	2083329	552216	2083539	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	2	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
9	Sông Giăng	CMNA_SG3	Xã Thanh Liên, huyện Thanh Chương	551175	2082011	550824	2081710	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤20	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
10	Sông Giăng	CMNA_SG4	Xã Thanh Nho, huyện Thanh Chương	548206	2084524	547452	2084737	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤20	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
11	Sông Giăng	CMNA_SG5	Xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương	547191	2084483	545979	2082911	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	4	≤20	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
12	Sông Giăng	CMNA_SG6	Xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương	545790	2082676	545619	2082569	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
											43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
13	Sông Giảng	CMNA_SG7	Xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương	543611	2081520	543356	2081469	-Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước. (đền Thờ Bà chúa Chè).	2	≤30	khoản 2 điều 10 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
14	Sông Giảng	CMNA_SG8	Xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương	544183	2081475	543727	2080766	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	3	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
15	Sông cả	CMNA-SCA76	Xã Thanh Chi, huyện Thanh Chương	562029	2074317	562426	2074573	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤20	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
16	Sông cả	CMNA-SCA77	Từ xã Thanh Chi đến xã Võ Liệt, huyện Thanh Chương	564702	2071876	565093	2071529	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
17	Sông cả	CMNA-SCA78	Xã Thanh Hà, huyện Thanh Chương	567927	2067708	568963	2066800	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
18	Sông cả	CMNA-SCA79	Xã Thanh Giang, huyện Thanh Chương	570048	2066074	571099	2065570	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
19	Sông cả	CMNA-SCA80	Xã Thanh Yên, huyện Thanh Chương	571894	2066634	572710	2067428	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
											43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
XIX	Huyện Tương Dương								85		
1	Sông Cả	CMNA_SC52	Thị trấn Thạch Giám, huyện Tương Dương	475564	2127576	474850	2128501	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	3	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
2	Sông Cả	CMNA_SC53	Thị trấn Thạch Giám, huyện Tương Dương	473392	2129452	473319	2130126	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	3	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
3	Sông Cả	CMNA_SC54	Thị trấn Thạch Giám, huyện Tương Dương	473237	2130363	473222	2130536	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
4	Sông Cả	CMNA_SC55	Thị trấn Thạch Giám, huyện Tương Dương	473081	2130156	472765	2130569	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
5	Sông cả	CMNA_SC56	Thị trấn Thạch Giám, huyện Tương Dương	472508	2130548	472099	2130612	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
6	Sông cả	CMNA_SC57	Thị trấn Thạch Giám, huyện Tương Dương	471574	2130340	471106	2130790	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
7	Sông Cả	CMNA_SC58	Thị trấn Thạch Giám, huyện Tương Dương	471525	2130182	469520	2130755	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	6	≤30	Khoản 5 điều 9 Nghị định

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
								- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước			43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
8	Sông Cả	CMNA_SC59	Thị trấn Thạch Giám, huyện Tương Dương	469072	2130981	468901	2132136	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	4	≤20	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
9	Sông Cả	CMNA_SC60	Thị trấn Thạch Giám, huyện Tương Dương	468430	2131655	467582	2132324	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	4	≤20	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
10	Sông Cả	CMNA_SC61	Xã Xá Lượng, huyện Tương Dương	467092	2132806	466289	2133220	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤20	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
11	Sông Cả	CMNA_SC62	Từ thị trấn Thạch Giám đến xã Xá Lượng, huyện Tương Dương	467742	2132408	466456	2133385	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước	5	≤20	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
12	Sông Cả	CMNA_SC63	Xã Xá Lượng, huyện Tương Dương	466408	2133429	465404	2133671	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước	5	≤20	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
13	Sông Cả	CMNA_SC64	Xã Xá Lượng, huyện Tương Dương	465273	2133785	465356	2134350	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước. - Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước. (thủy điện Nậm non).	4	≤30	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
14	Sông Cả	CMNA_SC65	Xã Lượng Minh, huyện Tương Dương	467648	2139525	468312	2139667	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	3	≤20	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
15	Sông Cả	CMNA_SC66	Xã Yên Na, huyện Tương Dương	470322	2139099	471585	2138942	- Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước. - Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	≤30	khoản 2 điều 10 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
16	Sông Nậm Mô	CMNA_NM1	Xã Xá Lượng, huyện Tương Dương	466026	2133138	465814	2132983	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
17	Sông Nậm Mô	CMNA_NM2	Xã Xá Lượng, huyện Tương Dương	465885	2133267	465914	2133207	- Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước. (đền Vạn - Cửa Rào).	2	≤30	khoản 2 điều 10 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
18	Sông Nậm Mô	CMNA_NM3	Xã Xá Lượng, huyện Tương Dương	465368	2132699	465032	2132456	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
19	Sông Nậm Mô	CMNA_NM4	Xã Xá Lượng, huyện Tương Dương	464854	2132465	464346	2132171	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
20	Sông Nậm Mô	CMNA_NM5	Xã Xá Lượng, huyện Tương Dương	464125	2131629	463978	2131171	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
21	Sông Nậm Mô	CMNA_NM6	Xã Xá Lượng, huyện Tương Dương	463848	2130949	463686	2130806	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
22	Sông Nậm Mô	CMNA_NM7	Xã Xá Lượng, huyện Tương Dương	463324	2130176	463177	2129828	-Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước. (thủy điện Bản Áng).	3	≤30	khoản 2 điều 10 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
23	Sông Nậm Mô	CMNA_NM8	Xã Lưu Kiên, huyện Tương Dương	459094	2132055	458541	2131976	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	2	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
24	Sông Nậm Mô	CMNA_NM9	Xã Lưu Kiên, huyện Tương Dương	458507	2132006	458070	2132169	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
25	Sông Nậm Mô	CMNA_NM10	Xã Lưu Kiên, huyện Tương Dương	458429	2131884	457485	2131688	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	4	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
26	Sông Nậm Mô	CMNA_NM11	Xã Lưu Kiên, huyện Tương Dương	458073	2131848	458486	2131974	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
XX	Thành phố Vinh								10		
1	Sông Cả	CMNA_SC4	Phường Hưng Hòa, thành phố Vinh	606586	2065801	606238	2065668	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
2	Sông Cả	CMNA_SC5	Phường Hưng Hòa, thành phố Vinh	605279	2065405	602288	2065654	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.	4	≤30	Khoản 3 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
3	Sông Cả	CMNA_SC6	Từ phường Bến Thủy đến phường Trung Đô, thành phố Vinh	601150	2064508	600158	2062231	- Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	4	≤10	Điểm a Khoản 1 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
XXI	Huyện Yên Thành								69		
1	Sông Bùng	CMNA_SB13	Xã Đô Thành, huyện Yên Thành	586811	2108235	584674	2108936	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	6	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
2	Sông Bùng	CMNA_SB14	Xã Đô Thành, huyện Yên Thành	586273	2108493	584507	2109095	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	8	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
3	Sông Bùng	CMNA_SB19	Xã Long Thành, huyện Yên Thành	577732	2097330	577889	2097511	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	2	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
4	Sông Bùng	CMNA_SB20	Xã Khánh Thành, huyện Yên Thành	574717	2094262	573185	2094389	-Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước. (chùa Non Nước). -Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	7	≤30	khoản 2 điều 10 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
5	Sông Bùng	CMNA_SB21	Xã Liên Thành, huyện Yên Thành	574783	2094185	572804	2094380	- Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước. - Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	8	≤30	Khoản 5 điều 9 Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
6	Sông Bùng	CMNA_SB22	Xã Công Thành, huyện Yên Thành	572885	2093912	572291	2093475	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
7	Kênh Diên Yên	CMNA-KDienYen1	Xã Hồng Thành, huyện Yên Thành	580865	2107205	581174	2107041	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước	2	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
8	Kênh Diên Yên	CMNA-KDienYen2	Xã Hồng Thành, huyện Yên Thành	581740	2106740	582426	2106372	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
9	Kênh Diên Yên	CMNA-KDienYen3	Xã Thọ Thành, huyện Yên Thành	582122	2107307	582406	2107087	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	2	≤20	Điểm a Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
10	Kênh Diên Yên	CMNA-KDienYen4	Xã Phú Thành, huyện Yên Thành	581021	2104896	580816	2104555	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤15	Điểm b Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
11	Kênh Diên Yên	CMNA-KDienYen5	Xã Phú Thành, huyện Yên Thành	578685	2105080	579233	2104868	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤15	Điểm b Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104° 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
12	Kênh Diễn Yên	CMNA-KDienYen 6	Xã Phú Thành, huyện Yên Thành	579712	2104676	580084	2104489	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	2	≤15	Điểm b Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
13	Kênh Diễn Yên	CMNA-KDienYen 7	Xã Phú Thành, huyện Yên Thành	578883	2104042	579184	2103766	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước	2	≤15	Điểm b Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
14	Kênh Diễn Yên	CMNA-KDienYen 8	Xã Thọ Thành, huyện Yên Thành	583896	2107171	583917	2107297	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	2	≤15	Điểm b Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
15	Kênh đào	CMNA-Kdao	Xã Đại Thành, huyện Yên Thành	565899	2093467	566164	2093588	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	2	≤15	Điểm b Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
16	Kênh Vách Bắc	CMNA-KVB1	Xã Liên Thành, huyện Yên Thành	571570	2096054	571895	2096428	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	2	≤15	Điểm b Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
17	Kênh Vách Bắc	CMNA-KVB 2	Xã Bắc Thành, huyện Yên Thành	571956	2098005	572031	2098305	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤15	Điểm b Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
18	Kênh Vách Bắc	CMNA-KVB 3	Xã Bắc Thành, huyện Yên Thành	573144	2099598	573524	2100005	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	3	≤15	Điểm b Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
19	Kênh Vách Bắc	CMNA-KVB 4	Xã Mã Thành, huyện Yên Thành	580579	2107652	580916	2108018	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	2	≤15	Điểm b Khoản 2 điều 9 Nghị Định

TT	Sông/Suối	Ký hiệu đoạn	Vị trí	Tọa độ mốc điểm đầu (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Tọa độ mốc điểm cuối (theo hệ VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 độ)		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Số lượng mốc	Phạm vi hành lang bảo vệ (m)	Ghi Chú
				X	Y	X	Y				
											43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
20	Kênh Vách Bắc	CMNA-KVB 5	Xã Thọ Thành, huyện Yên Thành	581233	2108279	581652	2108828	-Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	2	≤15	Điểm b Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
21	Kênh Vách Bắc	CMNA-KVB 6	Xã Đức Thành, huyện Yên Thành	582569	2109507	582968	2109721	- Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	2	≤15	Điểm b Khoản 2 điều 9 Nghị Định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

Phụ lục số 2: Danh mục các hồ chứa thủy điện có dung tích lớn trên 1 triệu m³ phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước

(theo Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2021)

TT	Tên đập, hồ chứa thủy điện	Chiều cao lớn nhất của đập (m)	Dung tích toàn bộ (10 ⁶ m ³)	Địa điểm xây dựng
1	Thủy điện Khe Bó	38,0	97,8	Tương Dương
2	Thủy điện Hòa Na	94,5	569,35	Quế Phong
3	Thủy điện Chi Khê	26,0	33,49	Con Cuông
4	Thủy điện Đồng Văn	35,8	5,2	Quế Phong
5	Thủy điện Xoong Con	36,6	1,312	Tương Dương
6	Thủy điện Nậm Mô	30,0	2,89	Kỳ Sơn
7	Thủy điện Nậm Non	22	6,086	Tương Dương
8	Thủy điện Bản Ang	32,5	2,977	Tương Dương
9	Thủy điện Nậm Pông	27,1	1,67	Quỳ Châu
10	Thủy điện Nhạn Hạc	26,3	6,85	Quế Phong
11	Thủy điện Châu Thắng	32,0	18,212	Quế Phong, Quỳ Châu
12	Thủy điện Khe Thơi	35,0	6,3	Con Cuông
13	Thủy điện Bản Vẽ	137,0	1 834,6	Tương Dương
14	Thủy điện Suối Choang	77,0	2,36	Con Cuông

Phụ lục số 3: Danh mục hồ chứa thủy lợi có dung tích lớn trên 1 triệu m³ phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước

(theo Quyết định số 4746/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Tên công trình	Địa điểm		Đơn vị đang quản lý, khai thác	Dung tích hồ (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập lớn nhất (m)	Chiều dài đập lớn nhất (m)
		Huyện, thành, thị	Xã, phường				
1	Hồ Vực Mầu	Hoàng Mai	Quỳnh Trang	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc	74,1	34,4	870,0
2	Hồ Đồi Tương	Hoàng Mai	Quỳnh Vinh	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc	2,2	14,0	882,0
3	Hồ Ba Cơi	Anh Sơn	Long Sơn	UBND Xã Long Sơn	3,0	22,0	300,0
4	Hồ Ruộng Xối	Anh Sơn	Vĩnh Sơn	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tây Nam	2,1	15,5	105,0
5	Hồ Bàu Gia	Diễn Châu	Diễn Lâm	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc	3,8	16,0	134,5

TT	Tên công trình	Địa điểm		Đơn vị đang quản lý, khai thác	Dung tích hồ (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập lớn nhất (m)	Chiều dài đập lớn nhất (m)
		Huyện, thành, thị	Xã, phường				
6	Hồ Xuân Dương	Diễn Châu	Diễn Phú	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc	9,3	22,0	143,5
7	Hồ Mộ Dạ	Đô Lương	Giang Sơn Tây	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc	2,2	10,5	606,0
8	HỒ ĐỒNG HỒ	Đô Lương	Thượng Sơn	Hợp tác xã Thượng Sơn	1,7	10,0	580,0
9	Hồ Bàu Đá	Đô Lương	Trù Sơn	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc	3,9	9,5	1.100,0
10	Hồ Đá Hàn	Nam Đàn	Nam Thanh	UBND xã Nam Thanh	2,8	20,0	435,0
11	Hồ Ba Khe	Nam Đàn	Thượng Tân Lộc	UBND xã Thượng Tân Lộc	1,8	23,5	120,0
12	Hồ Khe Thị	Nghi Lộc	Nghi Công Nam	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam	3,6	10,3	574,1
13	Hồ Khe Xiêm	Nghi Lộc	Nghi Đồng	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam	3,3	9,6	683,0
14	Hồ Khe Làng	Nghi Lộc	Nghi Kiều	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam	3,0	8,0	198,0
15	Hồ Khe Gõ	Nghi Lộc	Nghi Lâm	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam	5,4	16,5	750,0
16	Hồ Lách - Bưởi	Nghi Lộc	Nghi Văn	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam	4,4	11,8	300,0
17	Hồ Khe Đá	Nghĩa Đàn	Nghĩa Đức	Công ty TNHH Thủy lợi Tân Kỳ	16,5	10,7	870,0
18	Hồ Sông Sào	Nghĩa Đàn	Nghĩa Lâm	Công ty TNHH Thủy lợi Phủ Quỳ	51,4	31,4	432,9
19	Hồ Khe Canh	Nghĩa Đàn	Nghĩa Yên	Công ty TNHH Thủy lợi Phủ Quỳ	3,8	19,5	330,0
20	Hồ Bản Muộng	Quỳ Hợp	Châu Thái	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tây Bắc	5,3	19,5	85,0
21	Hồ Bà Tuyền	Quỳnh Lưu	Quỳnh Tân	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc	5,9	13,0	437,5
22	Hồ Khe Sân	Quỳnh Lưu	Quỳnh Thắng	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc	1,5	16,8	383,0
23	Hồ 3/2	Quỳnh Lưu	Tân Sơn	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc	4,7	12,0	804,0
24	Hồ Khe Thần	Tân Kỳ	Nghĩa Bình	Công ty TNHH Thủy lợi Tân Kỳ	1,0	20,8	182,0

TT	Tên công trình	Địa điểm		Đơn vị đang quản lý, khai thác	Dung tích hồ ($10^6 m^3$)	Chiều cao đập lớn nhất (m)	Chiều dài đập lớn nhất (m)
		Huyện, thành, thị	Xã, phường				
25	Hồ Triều Dương	Thanh Chương	Thanh Lâm	Công ty TNHH Thủy lợi Thanh Chương	1,9	27,0	380,0
26	Hồ Cửa Ông	Thanh Chương	Thanh Mai	Công ty TNHH Thủy lợi Thanh Chương	5,4	10,5	231,0
27	Hồ Khe Lau	Thái Hòa	Nghĩa Thuận	Công ty TNHH Thủy lợi Phủ Quỳ	2,0	15,0	282,6
28	Hồ Khe Thung	Thái Hòa	Nghĩa Thuận	Công ty TNHH Thủy lợi Phủ Quỳ	1,4	21,3	171,0
29	Hồ Vệ Vừng	Yên Thành	Đồng Thành	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc	18,4	16,4	245,0
30	Hồ Đồn Húng	Yên Thành	Hùng Thành	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc	4,3	14,0	858,0
31	Hồ Quán Hải	Yên Thành	Phúc Thành	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc	5,3	10,2	249,8
32	Hồ Mã Tổ	Yên Thành	Tân Thành	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc	6,5	15,0	418,0
33	Hồ Nhà Trò	Yên Thành	Tân Thành	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc	4,7	13,5	180,0
34	Hồ Kè Sắt	Yên Thành	Tiến Thành	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc	4,5	10,5	576,5
35	Hồ Quỳnh Tam (Khe Thần)	Yên Thành	Tiến Thành	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc	4,4	22,3	168,0
36	Hồ Khe Nậy	Anh Sơn	Đức Sơn	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tây Nam	2,0	14,9	133,0
37	Hồ Đồng Quan	Anh Sơn	Lạng Sơn	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tây Nam	1,5	10,6	226,0
38	Hồ Cao Cang	Anh Sơn	Phúc Sơn	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tây Nam	1,6	9,5	87,0
39	Hồ Khe Chung	Anh Sơn	Tào Sơn	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tây Nam	1,7	8,8	279,0
40	Hồ Đình Dù	Diễn Châu	Diễn Lâm	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc	1,6	12,0	234,8
41	Hồ Quan Đồn	Đô Lương	Đại Sơn	Hợp tác xã Đại Sơn	1,0	8,0	370,0

TT	Tên công trình	Địa điểm		Đơn vị đang quản lý, khai thác	Dung tích hồ (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập lớn nhất (m)	Chiều dài đập lớn nhất (m)
		Huyện, thành, thị	Xã, phường				
42	Hồ Đồng Thiêng	Đô Lương	Giang Sơn Tây	Hợp tác xã Giang Sơn Tây	1,0	7,0	450,0
43	Hồ Ba Thi	Đô Lương	Hiển Sơn	Hợp tác xã Hiển Sơn	1,0	6,4	450,0
44	Hồ Văn Sơn	Đô Lương	Quang Sơn	Hợp tác xã Quang Sơn	1,6	13,0	220,0
45	Hồ Yên Trạch	Đô Lương	Thái Sơn	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc	1,1	12,0	104,0
46	Hồ Thạch Tiễn	Hưng Nguyên	Hưng Yên Nam	UBND Xã Hưng Yên Nam	2,9	13,0	403,0
47	Hồ Thanh Thủy	Nam Đàn	Thị trấn	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam	1,7	8,3	218,0
48	Hồ Trảng Đen	Nam Đàn	Nam Hưng	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam	2,5	8,0	306,0
49	Hồ Thành	Nam Đàn	Nam Kim	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam	1,5	12,2	180,0
50	Hồ Cửa Ông	Nam Đàn	Nam Nghĩa	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam	1,5	7,6	716,6
51	Hồ Nghi Công	Nghi Lộc	Nghi Công Bắc	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam	2,5	7,0	342,0
52	Hồ Khe Nu	Nghi Lộc	Nghi Kiều	UBND Xã Nghi Kiều	2,5	6,0	650,0
53	Hồ Khe Cái	Nghi Lộc	Nghi Lâm	UBND Xã Nghi Lâm	1,6	4,5	685,0
54	Hồ Khe Quánh	Nghi Lộc	Nghi Yên	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam	1,4	8,3	181,3
55	Hồ Đồng Lèn	Nghĩa Đàn	Nghĩa Hội	Công ty TNHH Thủy lợi Phú Quý	1,2	9,0	618,4
56	Hồ Hòn Mát	Nghĩa Đàn	Nghĩa Lộc	Công ty TNHH Thủy lợi Phú Quý	1,7	13,0	193,0
57	Hồ Khe Gang	Quỳnh Lưu	Ngọc Sơn	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc	2,1	12,5	486,5
58	Hồ Đồng Vành	Tân Kỳ	Hương Sơn	UBND Xã Hương Sơn	1,1	9,2	437,8
59	Hồ Mai Tân	Tân Kỳ	Nghĩa Hoàn	Công ty TNHH Thủy lợi Tân Kỳ	1,5	5,3	490,5
60	Hồ Khe Dừa	Tân Kỳ	Nghĩa Phúc	Công ty TNHH Thủy lợi Tân Kỳ	1,2	12,5	430,0

TT	Tên công trình	Địa điểm		Đơn vị đang quản lý, khai thác	Dung tích hồ (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập lớn nhất (m)	Chiều dài đập lớn nhất (m)
		Huyện, thành, thị	Xã, phường				
61	Hồ Khe Là	Tân Kỳ	Phú Sơn	Công ty TNHH Thủy lợi Tân Kỳ	2,6	14,3	273,0
62	Hồ 3/2	Tân Kỳ	Tân An	Nông trường An Ngãi	1,1	12,0	164,0
63	Hồ Cầu Cau	Thanh Chương	Thanh An	Công ty TNHH Thủy lợi Thanh Chương	2,9	13,5	278,0
64	Hồ Vực Sụ	Thanh Chương	Thanh Mỹ	UBND Xã Thanh Mỹ	1,1	11,0	105,0
65	Hồ Trảng Không	Thanh Chương	Thanh Xuân	Công ty TNHH Thủy lợi Thanh Chương	1,2	11,6	343,6
66	Hồ Mụ Sỹ	Thanh Chương	Thanh Xuân	Công ty TNHH Thủy lợi Thanh Chương	1,1	8,5	595,0
67	Hồ Sông Rộ	Thanh Chương	Võ Liệt	Công ty TNHH Thủy lợi Thanh Chương	1,4	8,0	148,0
68	Hồ Khe Bung	Hoàng Mai	Quỳnh Vinh	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc	2,0	14,5	143,4
69	Hồ Rú Giang	Thái Hòa	Đông Hiếu	Ban QLDA TX Thái Hòa	1,1	10,0	210,0
70	Hồ Biên Ganh	Yên Thành	Đức Thành	UBND Xã Đức Thành	1,2	4,0	100,0
71	Hồ Xuân Nguyên	Yên Thành	Đồng Thành	Cty TNHH MTV thủy lợi Bắc	1,3	10,7	131,0
72	Hồ Rào Bãng	Nam Đàn	Nam Thanh	UBND xã Nam Thanh	1,8	6,5	550,0
73	Hồ Làng Mùng	Quỳ Hợp	Tam Hợp	UBND Xã Tam Hợp	1,51	6,0	411,0
74	Hồ Bản Mông	Quỳ Hợp	Yên Hợp	BQLAN Bộ NN	235,0	78,90	383,0

Phụ lục số 4: Danh mục các hồ nhân tạo ở đô thị, khu dân cư tập trung phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước.

TT	Tên Hồ	Vị trí	Diện tích (ha)	Dung tích (m ³)
1	Hồ Goong	Phường Trường Thi	5,0	75.000
2	Hồ công viên trung tâm	Phường Lê Mao	11,0	176.000
3	Hồ Cửa Nam	Phường Cửa Nam	3,6	61.200

4	Hồ khu đô thị Vinh Tân	Phường Vinh Tân	7,2	108.000
5	Hồ chứa trạm bơm phía Nam	Phường Trung Đô	0,5	9.000
6	Hồ Tây Sâm	Phường Hưng Bình	1,0	17.000
7	Hồ Sư Nữ	Phường Đông Vinh	2,5	45.000
8	Hồ chứa trạm bơm Tây Nam	Phường Cửa Nam	2,0	36.000
9	Hồ chứa trạm bơm Đông Nam	Phường Bến Thủy	1,5	27.000
10	Hồ cuối kênh Bắc	Xã Hưng Lộc	40,0	700.000
11	Hồ Thung Mây	Thị trấn Quỳnh Hợp	5,5	500.000